

Số 225 /2019/QĐST - HNGĐ

Đồng Xoài, ngày 23 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 384/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp: “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị P** sinh năm 1992

Bị đơn: **ông Bùi Khắc T**, sinh năm 1986

Trú tại: ấp 7, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 112 và Điều 113 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
13 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **13 tháng 9** năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị P và ông Bùi Khắc T (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, quyển số 01/2010 do UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/6/2010*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Vũ Thị P và bị đơn ông Bùi Khắc T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là Bùi Khắc Vũ K, sinh ngày 23/11/2014 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao Bùi Khắc K sinh ngày 02/9/2010 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Bà P, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà P tự nguyện nộp 150.000đồng án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số **0001367, quyển số 0028, ngày 30/8/2019 của** Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Hoàn trả cho bà P số tiền 150.000đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BP
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hs, vp

THẨM PHÁN

PHAN THỊ MỸ DUNG